

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƠN TRẠCH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2025/HSST

Ngày: 25/02/2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH TỈNH ĐỒNG NAI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thanh Phương và ông Phạm Sơn Điền.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trịnh Phương Thảo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Hùng Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số **40/2025/TLST-HS** ngày **21 tháng 01 năm 2025** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **41/2025/QĐXXST-HS** ngày **11 tháng 02 năm 2020** đối với các bị cáo:

1. **Lê Văn Minh L**, sinh năm 2004, tại tỉnh Đồng Tháp.

HKTT: **ấp Nhì, xã An Phong, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.**

Nơi cư trú: **khu phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai.**

Giới tính: **Nam** Quốc tịch: **Việt Nam.** Dân tộc: **Kinh.**

Tôn giáo: **không** Trình độ học vấn: **06/12.** Nghề nghiệp: **Công Nhân.**

Con ông **Lê Văn T, sinh năm 1980** và **Nguyễn Thị H, sinh năm: 1981.**

Bị cáo chưa có vợ và con.

Tiền án, tiền sự: **Không.**

**Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/10/2024, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay.
Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện N.**

2. **Lê Tấn Đ**, sinh ngày 27 tháng 11 năm 2006 tại tỉnh Đồng Tháp.

HKTT: **ấp Hạ, xã Tân Quới, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp**

Nơi cư trú: **khu phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai.**

Giới tính: **Nam** Quốc tịch: **Việt Nam.** Dân tộc: **Kinh.**

Tôn giáo: **không** Trình độ học vấn: **07/12.** Nghề nghiệp: **Công Nhân.**

Con ông **Lê Văn Đ1 (đã chết)** và **Hà Thị Bích L1, Sinh năm: 1980.**

Bị cáo chưa có vợ và con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/10/2024, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện N.

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Tấn Đ: bà Bùi Thị H1 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đ.

(Các bị cáo và người bào chữa cho bị cáo Đ, bà H1 có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ ngày 29 tháng 10 năm 2024 tại phòng trọ của Lê Tấn Đ thuộc khu phố P, thị trấn H, Công an thị trấn H, huyện N tuần tra kiểm soát địa bàn phát hiện bắt quả tang Lê Văn Minh L và Lê Tấn Đ đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ: 01 nỏ thủy tinh bên trong bám dính chất màu đen; 01 gói nylon kích thước 02 x 1.5cm, bên trong bám dính tinh thể màu trắng; 01 đoạn ống hút nhựa dài 05cm; 01 hộp quẹt khô; 01 hột quẹt gas; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh của Lê Tấn Đ; 01 xe mô tô hiệu Exiter 66B1-897.29 của Lê Tấn Đ và 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số 2192/KL-KTHS, ngày 05 tháng 11 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu chất màu đen (M1) bám dính trong 01 nỏ thủy tinh được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, mẫu dạng vết không xác định được khối lượng và Mẫu chất màu đen (M1) bám dính trong 01 gói nylon được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, mẫu dạng vết không xác định được khối lượng xác định: Mẫu tinh thể màu trắng có khối lượng 0,3720 gam, loại: Methamphetamine.

Ngày 06 tháng 11 năm 2024, Cơ quan điều tra Công an huyện N đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị cáo đối với Lê Văn Minh L và Lê Tấn Đ để điều tra.

Quá trình điều tra Lê Văn Minh L và Lê Tấn Đ khai nhận: Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 27 tháng 10 năm 2024, Lê Văn Minh L và Lê Văn Đ2, do có nhu cầu mua ma túy về để sử dụng nên bàn bạc hùn mỗi người 150.000 đồng rồi liên lạc với một người đàn ông tên Q (chưa rõ nhân thân) hỏi mua 300.000 đồng ma túy, Q đồng ý và hẹn giao tại bãi đất trống thuộc khu C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Sau đó L điều khiển xe mô tô biển số 66B1-897.29 chở Đ2 đến điểm hẹn gặp Q lấy 01 gói ma túy rồi mang về phòng trọ số 14 tại khu phố P, thị trấn H do Đ2 thuê của anh Trần Thanh Q1. Đến 21 giờ cùng ngày L và Đ2 lấy 01 ít ma túy và đổ vào nỏ thủy tinh đã chuẩn bị sẵn rồi lấy hột quẹt đốt nóng lên để cả hai sử dụng. Số ma túy còn lại cất giấu để tiếp tục sử dụng. Đến 23 giờ ngày 29 tháng 10 năm 2024, L và Đ2 tiếp tục lấy số ma túy cất giấu và đổ vào nỏ thủy tinh, lấy hột quẹt đốt nóng lên để sử dụng. Khi cả hai đang sử dụng ma túy thì lúc này Công an thị trấn H trong lúc tuần tra kiểm soát địa bàn phát hiện bắt quả tang Đ2 và L đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại cáo trạng số 44/CT-VKS-TB ngày 15 tháng 01 năm 20250 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch đã truy tố **Lê Văn Minh L** và **Lê Tấn Đ** về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại **khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự** (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Toà tuyên:

Tịch thu tiêu hủy gói niêm phong ký hiệu số 2192/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh Đ; 01 đoạn ống hút nhựa dài 05cm; 01 hộp quẹt khô; 01 hột quẹt gas và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy là công cụ **Lê Tấn Đ** và **Lê Văn Minh L** đã dùng vào việc phạm tội.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh và 01 xe mô tô hiệu Exiter 66 B1-897.29 của **Lê Tấn Đ** là phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Đối với nam thanh niên tên Q đã bán ma túy cho **Lê Văn Minh L** và **Lê Tấn Đ**, do chưa xác định nhân thân lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung truy tố tại bản cáo trạng và phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đề nghị:

Căn cứ Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo **Lê Văn Minh L** từ 08 năm đến 09 năm tù.

Căn cứ Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo **Lê Tấn Đ** từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù.

- Người bào chữa cho bị cáo Đ, bà H1 trình bày: Thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91 Bộ luật hình sự năm 2015. Khi phạm tội bị cáo Đ dưới 18 tuổi, trình độ học vấn thấp, nhận thức về pháp luật còn hạn chế nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 98; Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Các bị cáo **Lê Văn Minh L** và **Lê Tấn Đ** không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung tại Cáo trạng đã nêu. Các bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, cơ quan truy tố; hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã

được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như qua thẩm tra xét hỏi trước phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu được và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đúng như hành vi phạm tội mà Viện kiểm sát truy tố các bị cáo ra trước tòa, cho thấy các bị cáo đã có hành vi phạm tội như sau:

Vào lúc 23 giờ ngày 29 tháng 10 năm 2024 tại phòng trọ của Lê Tấn Đ thuộc khu phố P, thị trấn H, Lê Văn Minh L và Lê Tấn Đ là người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi đã chuẩn bị công cụ, địa điểm và hùn tiền mua ma túy để thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Công an thị trấn H, huyện N tuần tra kiểm soát địa bàn phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Như vậy, có đủ căn cứ và cơ sở để xác định hành vi của các bị cáo Lê Văn Minh L đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 và bị cáo Lê Tấn Đ đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến sức khỏe và trật tự an toàn xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy sẽ gây hiểm họa mất nhiều căn bệnh nguy hiểm, là mầm mống của nhiều loại tội phạm khác nhưng vì xem thường pháp luật các bị cáo vẫn thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhằm thỏa mãn nhu cầu bản thân. Các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội nhưng chỉ ở mức đồng phạm giản đơn, không có sự phân công, bàn bạc cụ thể. Xét vai trò của từng bị cáo là tương đối ngang nhau. Vì vậy, mức hình phạt áp dụng phải nghiêm và cần cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới tương xứng với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội; đồng thời có tác dụng răn đe và giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và đạt được mục đích phòng ngừa chung tội phạm

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Lê Văn Minh L và Lê Tấn Đ khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo có nhân thân tốt là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét trách nhiệm hình sự cho các bị cáo và cũng để thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước. Ngoài ra, đối với bị cáo Lê Tấn Đ khi thực hiện hành vi phạm tội là người

dưới 18 tuổi, trình độ học vấn thấp, nhận thức về pháp luật còn hạn chế nên áp dụng Điều 90; Điều 91; Điều 98 và Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét trách nhiệm hình sự cho bị cáo **Lê Tấn Đ**.

[4] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy gói niêm phong ký hiệu số 2192/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh Đ; 01 đoạn ống hút nhựa dài 05cm; 01 hộp quẹt khô; 01 hột quet gas và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy là công cụ **Lê Tấn Đ** và **Lê Văn Minh L** đã dùng vào việc phạm tội.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh và 01 xe mô tô hiệu Exiter 66 B1-897.29 của **Lê Tấn Đ** là phương tiện dùng vào việc phạm tội.

[5] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[6] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Xét quan điểm của Người bào chữa cho bị cáo Đ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và điểm a, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tuyên bố: Bị cáo **Lê Văn Minh L** phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt: Bị cáo **Lê Văn M Luân** 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29 tháng 10 năm 2024.

2. Căn cứ: Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và điểm a, khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tuyên bố: Bị cáo **Lê Tấn Đ** phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt: Bị cáo **Lê Tấn Đ** 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29 tháng 10 năm 2024.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 46 và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy gói niêm phong ký hiệu số 2192/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh Đ; 01 đoạn ống hút nhựa dài 05cm; 01 hộp quẹt khô; 01 hột quet gas và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy là công cụ **Lê Tấn Đ** và **Lê Văn Minh L** đã dùng vào việc phạm tội.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh và 01 xe mô tô hiệu Exiter 66 B1-897.29 của Lê Tấn Đ là phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Vật chứng nêu trên đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20 tháng 01 năm 2025.

4. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người bào chữa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; người bào chữa;
- VKSND tỉnh, VKSND huyện Nhơn Trạch;
- Chi cục THADS huyện Nhơn Trạch;
- Công an huyện Nhơn Trạch;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Nhơn Trạch;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tiến Trung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Hội thẩm nhân dân Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa